TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HSST
Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Hòa.
2. Ông Nguyễn Duy Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 3 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sủng A S(tên gọi khác: không),sinh năm:1984 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Sủng Giống L, sinh năm 1960 và bà Thào Thị H, sinh năm 1967; vợ: không; bị cáo chung sống như vợ chồng với Sùng Thị S, sinh năm 1982 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2023 đến ngày 10/6/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Sủng A S: Anh Vàng A N, sinh năm 1998. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Những người có nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Sùng Thị C, sinh năm 1979. Trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

2. Bà Ly Thị S, sinh năm 1971. Trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 01/6/2023, Tổ công tác công an huyện Đ phối hợp với tổ công tác 1266 và công an xã P làm nhiệm vụ tại bản P, xã P phát hiện tại nhà Sủng A S có biểu hiện nghi vấn phạm tội, qua kiểm tra phát hiện thu giữ tại đầu giường ngủ của Sủng A S có 01 gói Herone có khối lượng 0,38 gam. Cùng ngày khám xét khẩn cấp nơi ở Sủng A S phát hiện, thu giữ tại chiếc loa thùng dựng ở góc nhà S 01 gói Heroine có khối lượng 0,28 gam và một gói Methamphetamine có khối lượng 0,39 gam và 2.950.000đ. S khai nhận gói Heroine thu ở đầu giường ngủ do S mua vào ngày 31/5/2023 của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ tại bản H, xã P với giá 150.000đ mục đích để về sử dụng cho bản thân. Hai gói ma túy thu tại chiếc loa thùng do S mua vào cuối tháng 4/2023 của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở khu vực xã X, huyện Đ về sử dụng và chữa bệnh cho gia súc.

Qua điều tra Sủng A S còn khai nhận vào cuối tháng 4/2023, đã hai lần bán trái phép chất ma túy, lần thứ nhất bán cho bà Sùng Thị C, sinh năm 1979. Trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên một gói Heroine giá 100.000đ và lần thứ hai bán cho bà Ly Thị S, sinh năm 1971. Trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên một gói Heroine giá 50.000đ.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 861/KL-KTHS, ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Sủng A S gồm 0,66 gam chất bột trắng là ma túy loại Heroine và 0,39 gam viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 10/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận toàn bộ số tiền 2.950.000đ thu của Sủng A S là tiền thật.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo vào cuối tháng 4/2023 và người đàn ông dân tộc Thái bán trái phép chất ma túy cho bị cáo vào ngày 31/5/2023 do không có thông tin cụ thể.

Đối với bà Sùng Thị C và Ly Thị S có lời khai thể hiện cuối tháng 4/2023 có mua chất ma túy của bị cáo Sủng A S và đã sử dụng hết, cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSĐBĐ ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Sủng A S về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sủng A S về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 55; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sủng A S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 07 năm đến 07 năm 04 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,51 gam Heroine và 0,29

gam Methamphetamine còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 150.000đ; trả lại cho bị cáo 2.800.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Sủng A S bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Sủng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/6/2023, Biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở ngày 01/6/2023; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, lời khai của bà Sùng Thị C, Ly Thị S, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định,

Mặc dù bị cáo khai 0,38 gam Heroine thu tại đầu giường ngủ và 0,28 gam Heroine, 0,39 gam Methamphetamine thu ở Loa thùng trong nhà bị cáo mua tàng trữ vào hai thời điểm khác nhau nhằm mục đích sử dụng và chữa bệnh cho gia súc. Tuy nhiên, ngoài lời khai nhận của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh do đó bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm một lần tàng trữ trái phép đối với hai loại ma túy là 0,66 gam (0,28 gam + 0,38gam) Heroine và 0,39 gam Methamphetamine. Theo hướng dẫn cách tính tổng khối lượng các chất ma túy tại Mục I, Phụ lục, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với 1,05 gam ma túy (0,66 gam Heroine + 0,39 gam Methamphetamine) và với mục đích sử dụng và chữa bệnh cho gia súc nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Mặc khác, bị cáo Sủng A S đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho bà Sùng Thị C và bà Ly Thị S, mỗi lần bán trái phép chất ma túy đã đủ cấu thành tội phạm mua bán trái phép chất ma túy cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Sủng A S về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,66 gam Heroine và 0,39 gam Methamphetamine là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, còn hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, cũng như bán trái phép chất ma túy cho người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực

hiện nên phải chịu trách nhiệm cho hành vi đã gây ra.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nơi tệ nạn ma túy diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng đến bị cáo; bị cáo cũng là trụ cột gia đình, là cha của 03 con nhỏ nhưng không làm gương cho các con mà sử dụng ma túy dẫn đến nghiện, sau đó mua bán trái phép kiếm lợi nhuận nên phải chịu trách nhiệm cho hành vi đã thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho bà Sùng Thị C và Ly Thị S khi chưa bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện, đây là tình tiết tự thú hành vi phạm tội cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo phạm hai tội nên sẽ bị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, gia đình thuộc hộ nghèo, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,51 gam Heroine và 0,29 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền thu giữ của bị cáo là 2.950.000đ trong đó có 150.000đ bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, còn lại 2.800.000đ thu giữ của bị cáo không chứng minh được do phạm tội mà có, cần trả lại cho bị cáo theo các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị

Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo vào cuối tháng 4/2023 và người đàn ông dân tộc Thái bán trái phép chất ma túy cho bị cáo vào ngày 31/5/2023 do không có thông tin cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông chưa điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với bà Sùng Thị C và bà Ly Thị S đã mua heroine của bị cáo và đã sử dụng hết cơ quan điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Sủng A S(tên gọi khác: không) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội " *Mua bán trái phép chất ma túy"*

- Xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, bị cáo Sủng A S phải chịu 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 01/6/2023).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

-Tịch thu, tiêu hủy: 0,51 gam Heroine và 0,29 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Tịch thu sang ngân sách Nhà nước 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả cho bi cáo Sủng A Ssố tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 03/11/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 /11/2023).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Thị Nga